

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC LỄ HỘI HIỆN NAY

PG&TS. NGUYỄN HỮU THỨC\*

1- Lễ hội là một nhu cầu sinh hoạt văn hoá của con người. Những năm gần đây, số lượng lễ hội trên địa bàn cả nước được tổ chức ngày một gia tăng. Nhiều lễ hội truyền thống của các dân tộc được phục dựng. Một số lễ hội trước đây chỉ trong phạm vi làng xã, nay được mở rộng có quy mô vùng, miền. Một số lễ hội vùng, miền được mở rộng có quy mô quốc gia. Số lượng lễ hội do Nhà nước tổ chức cũng gia tăng, trong đó nhiều lễ hội (festival) có tính quốc tế. Các phương tiện thông tin đại chúng tham gia tích cực vào việc truyền thông quảng bá các giá trị của lễ hội. Số lượt người tham gia sáng tạo, dịch vụ và hưởng thụ lễ hội cũng tăng lên. Hiện tượng này dẫn đến việc trong giới quản lý và nghiên cứu văn hoá có những ý kiến đánh giá khác nhau, thậm chí đối lập nhau. Có người cho rằng, việc tổ chức lễ hội thời gian qua là tràn lan, gây lãng phí tiền của, công sức, thời gian của Nhà nước và nhân dân và quy trách nhiệm thuộc về các cơ quan quản lý nhà nước chậm hướng dẫn và thiếu kiên quyết trong chỉ đạo, xử lý. Vậy ta xem xét vấn đề này thế nào?

Theo tôi, việc đánh giá khái quát lễ hội được tổ chức tràn lan là chưa chuẩn xác, mới chỉ ra hiện tượng mà chưa thấy hết bản chất của vấn đề. Theo thống kê của Cục Văn hoá cơ sở, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, hiện nay toàn quốc có 7966 lễ hội được tổ chức. Nước ta hiện có trên 1 vạn xã, nếu làm phép tính thông thường lấy tròn 8.000 lễ hội chia ra cho đầu xã, phường, thì trong một năm mỗi xã, phường chưa được một lần tổ chức lễ hội. Như

vậy, việc tổ chức lễ hội ở nước ta đâu phải nhiều. Nhiều vùng miền núi, dân tộc ít người, vùng nông thôn Trung Bộ và Nam Bộ mong muốn làng quê mình cũng có được những lễ hội tương xứng, giàu sắc thái vùng, miền như các lễ hội ở vùng châu thổ sông Hồng - cái nôi của văn minh Đại Việt.

Khi đã khẳng định lễ hội là một nhu cầu sinh hoạt văn hoá của con người thì việc số lượng lễ hội được tổ chức nhiều hay ít không quan trọng. Sự gia tăng lễ hội trong những năm gần đây, đó là dấu hiệu đáng mừng. Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu, kinh tế nước ta còn gặp nhiều khó khăn mà Nhà nước vẫn quan tâm tổ chức lễ hội, cộng đồng dân cư vẫn say sưa tổ chức lễ hội, đó là minh chứng về nhu cầu văn hoá của nhân dân, trong đó có nhu cầu về lễ hội. Lễ hội đã góp phần tạo ra một "sân chơi văn hoá", qua đó con người tự cảm nhận về mình, về cội nguồn tổ tiên, dân tộc, đất nước, giải tỏa âu lo, bức xúc, tiếp nhận những giá trị văn hoá, tạo động lực mới cho cuộc sống hiện tại của chính họ, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Các tuần văn hoá - du lịch được tổ chức chứng tỏ đời sống nhân dân khá giả, xã hội ta đang trong quá trình chuyển dịch từ nhu cầu coi trọng các giá trị vật chất sang coi trọng các giá trị văn hoá tinh thần.

2- Quay trở lại vấn đề đã nêu, tại sao vẫn có ý kiến cho rằng, lễ hội đang được tổ chức tràn lan? Ý kiến này có cơ sở của nó. Hiện nay, qua các văn bản quản lý nhà nước về lễ hội đã ban hành, các nhà quản lý chia lễ hội ra 5 loại chính: lễ hội dân gian; lễ hội lịch sử - cách mạng; lễ hội tôn giáo; lễ hội văn hoá - du lịch; lễ hội du nhập từ nước ngoài

\* Ban Tuyên giáo Trung ương

vào Việt Nam.

Năm 2010, Cục Văn hoá cơ sở, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã phân tích số lượng lễ hội xuất hiện ở nước ta như sau: “cả nước hiện có 7966 lễ hội, trong đó có 7.039 lễ hội dân gian (chiếm 88,36%), 332 lễ hội lịch sử - cách mạng (chiếm 4,17%), 544 lễ hội tôn giáo (chiếm 6,29%), 10 lễ hội du nhập từ nước ngoài (chiếm 0,13%), còn lại 41 lễ hội khác, có thể gọi là lễ hội văn hóa - du lịch (chiếm 0,51%)”.

Trong 5 loại trên thì 3 loại: lễ hội dân gian, lễ hội tôn giáo, lễ hội du nhập từ nước ngoài đều do cộng đồng nhân dân lo toan tổ chức, chủ yếu ở quy mô làng; xã, số rất ít có quy mô vùng, miền. Cơ chế cộng đồng người dân đứng ra tổ chức tất phải tuân thủ theo nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Dân chúng hơn ai hết biết phải tổ chức lễ hội như thế nào tùy thuộc vào khả năng tài chính, ý thức tự giác của dân chúng để đáp ứng các nhu cầu văn hoá lễ hội của họ. Với cơ chế tự quản của cộng đồng, người dân biết cách điều chỉnh hài hoà các lợi ích xuất phát từ nhu cầu của các tầng lớp xã hội sống trong cộng đồng. Chính quyền sở tại là chủ thể quản lý, hướng dẫn tổ chức lễ hội, đồng thời cũng là thành phần giám sát và tham gia trực tiếp vào tổ chức nhiều lễ hội, nếu chính quyền làm đúng chức trách của mình, chắc chắn tạo điều kiện để lễ hội được tổ chức tốt hơn, đáp ứng nhu cầu chính đáng của người dân theo quy định của luật pháp. Do vậy, 3 loại lễ hội trên, tuy còn một số việc cần chấn chỉnh nhưng khó có thể tạo nên những bức xúc lớn trong dân chúng về cái gọi là “lễ hội tràn lan”, nếu xét về mặt nhu cầu văn hóa.

Còn 2 loại: lễ hội lịch sử - cách mạng, lễ hội văn hoá - du lịch chủ yếu do Nhà nước đang đứng ra tổ chức.

Hiện nay, theo tôi, điều dư luận xã hội quan tâm nhiều nhất và có nhiều bức xúc nhất, chính là hai loại lễ hội này. Lễ hội lịch sử - cách mạng, thời kỳ đầu khi chưa được xã hội hoá, đương nhiên Nhà nước phải là chủ thể tổ chức theo định kỳ năm lẻ (5 năm/lần); năm chẵn (10 năm/lần), nhằm mục đích ôn lại các sự kiện lịch sử, cách mạng vẻ vang, tôn vinh các nhân vật lịch sử, văn hoá lỗi lạc của dân tộc và các nhà lãnh đạo cách mạng xuất

sắc của đất nước. Đây là việc làm có ý nghĩa giáo dục sâu sắc truyền thống yêu nước, cách mạng, phù hợp với truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của nhân dân ta. Có điều, những năm gần đây, số lượng lễ hội lịch sử - cách mạng tăng lên đột biến (năm 2010 có 332 lễ hội) và có xu hướng mở rộng quy mô, huy động lực lượng lớn văn nghệ sĩ chuyên nghiệp và nhân dân sở tại tham gia các chương trình văn hoá - nghệ thuật, mời nhiều khách là cán bộ, công chức các cấp chính quyền Trung ương và các địa phương tới dự, tốn kém đáng kể về công sức, tiền của của Nhà nước. Các tỉnh, thành phố có tâm lý học đòi nhau và cả tâm lý chịu chơi, “con gà tức nhau tiếng gáy” nên đang có xu hướng khuếch trương các lễ hội lịch sử - cách mạng.

Lễ hội văn hoá - du lịch là một loại hình lễ hội mới xuất hiện sau thời kỳ đổi mới (năm 1986), gắn bó chặt với hoạt động du lịch, một số địa phương gọi là festival. Bản chất của lễ hội văn hoá - du lịch là, thông qua các hoạt động văn hoá tổng hợp nhằm quảng bá tiềm năng phát triển, giá trị văn hoá của một vùng/miền, thông qua đó thu hút số lượt khách du lịch đến tham dự để hiểu biết hơn về vùng đất đó, có chiến lược đầu tư khai thác tiềm năng, đồng thời là dịp tham dự các dịch vụ và tiêu dùng các sản phẩm kinh tế - văn hoá ở địa phương.

Xuất phát từ mục đích và ý nghĩa nêu trên, bất kỳ một lễ hội văn hoá - du lịch nào khi đã tổ chức đều phải tính đến 2 mục tiêu cần đạt được là, hiệu quả xã hội và hiệu quả kinh tế. Người dân sẽ không chấp nhận lễ hội đó, nếu chính quyền địa phương đầu tư hàng chục tỉ đồng vào các chương trình văn hoá nhằm quảng bá vùng đất, đáp ứng nhu cầu văn hoá đỉnh cao của người dân nhưng trong thời gian diễn ra lễ hội số “quan khách” thì đông vui, còn khách du lịch đến quá ít, sản phẩm ở địa phương sản xuất tiêu thụ không nhiều và chương trình văn hoá ở lễ hội lại chủ yếu do nghệ sĩ chuyên nghiệp ở địa phương và nơi khác đến biểu diễn. Khi lễ hội văn hoá - du lịch đạt được hai hiệu quả xã hội và kinh tế thì không còn bức xúc của dư luận. Nhà tổ chức chỉ còn quan tâm đến việc tạo ra chương trình lễ hội hấp dẫn để làm sao đáp ứng được nhu cầu văn hoá đa dạng của các



tầng lớp xã hội.

Trên quan điểm bảo tồn và phát triển, những năm tới, nước ta sẽ tiếp tục duy trì và phát triển thêm các lễ hội văn hoá - du lịch, nhất là ở các thành phố lớn, những khu du lịch nổi tiếng của quốc gia, tạo môi trường nuôi dưỡng văn hoá truyền thống, giới thiệu tinh hoa văn hoá đương đại, góp phần chuyên nghiệp hoá hoạt động văn hoá - nghệ thuật ở địa phương.

Tuy nhiên, hiện nay đang có hiện tượng đua đòi, tùy tiện tổ chức lễ hội văn hoá - du lịch. Tại một số địa phương, nền kinh tế thị trường chưa phát triển mạnh, sức mua thấp, cơ sở hạ tầng du lịch nhỏ bé, chất lượng phục vụ nghiệp dư, do đó, việc tổ chức lễ hội văn hoá - du lịch phải đầu tư kinh phí khá lớn nhưng hiệu quả xã hội và hiệu quả kinh tế chưa tương xứng. Đó là nguyên nhân sâu xa gây bức xúc trong xã hội, vì lễ đó có đại biểu quốc hội để nghị thống kê số tiền của chính quyền các địa phương chi cho tổ chức loại lễ hội này để đánh giá đúng thực chất, từ đó tránh sự lãng phí tiền của của Nhà nước đầu tư vào những lễ hội chưa đủ các điều kiện cần thiết để tổ chức.

Để khắc phục tình trạng trên đây, thời gian tới, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch sớm chủ động tham mưu với Chính phủ sửa đổi các quy định

trước đây, xác định rõ tiêu chí đánh giá, phân loại, phân cấp, quy mô, hình thức; chu kỳ tổ chức hợp lý, hợp tình các sự kiện lịch sử - cách mạng cần được tổ chức trong năm. Nhà nước và chính quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ tổ chức lớn các sự kiện lịch sử - cách mạng có giá trị đại diện tiêu biểu cho quốc gia, cho địa phương và theo chu kỳ chẵn 10 năm/lần.

Chỉ tổ chức lễ hội văn hoá - du lịch ở những nơi có đủ các điều kiện thu hút được khách du lịch, để khách đã đến một lần có được ấn tượng thực sự khao khát muốn trở lại lần sau và phải thấy rõ hiệu quả kinh tế trong tổ chức lễ hội. Những lễ hội do Nhà nước tổ chức cần hạn chế tối đa mời các "quan khách" về dự, tạo điều kiện để người dân và khách du lịch tham dự trực tiếp vào các hoạt động lễ hội.

3- Trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay, vai trò của truyền thông cực kỳ quan trọng, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội về quản lý và tổ chức lễ hội.

Ngành Tuyên giáo đưa ra phương châm tuyên truyền: "lấy cái đẹp dẹp cái xấu", "lấy cái tích cực đẩy lùi cái tiêu cực". Thời gian qua, các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương đã bám sát cơ sở để phản ánh kịp thời



Trò diễn trong lễ hội, quận Long Biên, Hà Nội - Ảnh: Trần Lâm

nhiều sự kiện lễ hội lớn và giới thiệu những giá trị tiêu biểu của mỗi lễ hội ở các vùng, miền. Tiếc rằng vẫn còn một số ít báo chí chưa kiên trì theo phương châm trên mà viết bài, đưa tin cái tốt, cái hay thì ít, thổi phồng cái xấu, cái tiêu cực tác động đến tâm lý của các tầng lớp xã hội, tạo ra dư luận bức xúc không đúng với bản chất sự việc. Phải ghi nhận rằng, một vài năm gần đây, nhiều lễ hội có quy mô vùng, miền, như lễ hội Yên Tử, lễ hội chùa Hương, lễ hội Nguyễn Trung Trực, lễ hội núi Bà Đen... được tổ chức khá tốt, người dân sở tại và khách thập phương đi hội có ý thức hơn trong việc thực hiện nếp sống văn minh. Các địa phương có kinh nghiệm tổ chức lễ hội hơn, giảm thiểu các tiêu cực nảy sinh. Những cố gắng của chính quyền, dân địa phương và khách du lịch trong việc thực hiện nếp sống văn minh ở lễ hội, lẽ ra phải được biểu dương, cổ vũ, nhân rộng điển hình tốt, cách làm hay, thế nhưng có nhà báo đi hội chỉ xăm xoi tìm ra cái dở để chỉ trích. Bản chất của lễ hội là sự kết hợp hài hòa giữa coi thiêng với sự trần tục; giữa đạo và đời; giữa nghiêm túc và xô bồ; giữa tĩnh lặng và thăng hoa, ngẫu hứng; giữa hăng hái và mệt mỏi, tạo nên cái không gian vừa tĩnh vừa động, đấy là "trật tự" của lễ hội. Có hiểu đúng bản chất của lễ hội, người viết mới cảm thông được cái lo lắng của người quản lý, cảm thông với những người dân lam lũ bám vào lễ hội để có đồng tiền bát gạo nuôi sống gia đình, chia sẻ những giây phút hồn nhiên, rã rời của người đi hội, mà bỏ qua những khiếm khuyết nhất thời ở mỗi thời điểm của cuộc hành trình đi tìm cái đẹp của lễ hội. Từ đó, công tác truyền thông phải nhìn thấy cái chuyển động tích cực của lễ hội, mà nhìn nhận khách quan, trung thực, có lý, có tình hơn, đơn giản hoá các vấn đề phức tạp, không đưa tin một chiều, kích động dư luận, say sưa với lối viết nhằm "thương mại hoá" báo chí.

Tổ chức truyền hình trực tiếp các lễ hội lịch sử - cách mạng và lễ hội văn hóa - du lịch là cần thiết. Tuy nhiên, việc các lễ hội kỷ niệm ngày thành lập tỉnh, thành phố, các lễ hội văn hóa - du lịch được truyền hình trực tiếp liên tục, chiếm sóng các đài và việc đưa quá nhiều hình ảnh các "quan chức" đã gây phản cảm với khán giả màn hình nhỏ. Do vậy, các đài truyền hình cần chú trọng dành thời

lượng phát sóng đưa nhiều hình ảnh về hoạt động của người dân tham gia sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa trong lễ hội.

4- Thực trạng quản lý và hoạt động lễ hội, còn có nhiều vấn đề để bàn, mỗi công dân ai chẳng mong đợi sự tốt đẹp, nhưng hiện tại cái gì nổi lên làm các nhà quản lý băn khoăn, lo ngại. Theo chúng tôi, đó chính là vấn đề tâm linh trong lễ hội. *Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) năm 1998* chưa nói đến vấn đề tâm linh. Năm 2009, *Kết luận số 51-KT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội* có thêm vấn đề tâm linh và ngoại cảm. Những năm gần đây, vấn đề tâm linh có chiều hướng lan rộng và thấm vào các sinh hoạt xã hội, trong đó có lễ hội. Hiểu một cách đơn giản nhất, tâm linh là đức tin của con người vào một cái thiêng (sự vật, hiện tượng và biểu tượng) mà qua trải nghiệm của mỗi cá nhân, người ta cho rằng, cái thiêng ấy có tác động trở lại đời sống tinh thần của con người. Chính sách của Đảng ta là tôn trọng tự do tín ngưỡng của mỗi người dân. Việc tin theo hay không tin theo cái thiêng là việc của mỗi người. Nhưng các hành vi ứng xử với thế giới tâm linh khi diễn ra ở cộng đồng thì phải theo chuẩn mực nhất định do xã hội qui định, gọi là thực hiện nếp sống văn minh với thế giới tâm linh. Thực tiễn cho thấy, ranh giới giữa tâm linh và mê tín mông như tờ giấy, quá tin vào cái thiêng mà bị cái thiêng chi phối, bị người lợi dụng thế giới của cái thiêng (tâm linh) làm cho mê muội, mất phương hướng hành động trong cuộc đời, thế là sa vào cõi mê. Gần đây, hiện tượng tâm linh chi phối khá mạnh đời sống xã hội, một số nơi tâm linh còn tham gia sâu vào các hoạt động sản xuất, công tác, học tập, thậm chí đã có biểu hiện tác động vào hệ tư tưởng Mác - xít, đặt lại vấn đề cốt lõi của triết học vật chất có trước hay ý thức có trước.

Hoạt động lễ hội hiện nay đang có xu hướng lễ bái lấn át hội. Đi lễ (cầu cúng) là chính, càng ở những nơi trung tâm tín ngưỡng dân gian thì số người đến lễ hội chủ yếu là lễ bái. Theo *Báo cáo Dư luận xã hội về lễ hội năm 2010* của Viện Văn hoá Nghệ thuật thì 58,2% số người được hỏi trả lời đi lễ hội có cúng lễ; mục đích tham dự lễ hội chủ yếu



là cầu tài, cầu lộc, cầu phúc (33,6%), đi lễ lấy may đầu năm (21,6%). Đây là biểu hiện bất thường, trong khi đó, ở các nước trong khu vực Đông Á, Đông Nam Á đang có xu hướng trái ngược lại. Cách nay trên 10 năm, Giáo sư Đinh Gia Khánh, nhà nghiên cứu sâu về văn hoá dân gian ở nước ta chủ trương gọi hội lễ dân gian thay cho lễ hội dân gian trong cái nhìn phát triển của lễ hội ở nước ta. Thế nhưng ở thời điểm này, điều đó vẫn chưa xảy ra, thậm chí phần “cúng bái” còn đậm đà hơn so với thời điểm giáo sư đưa ra tên gọi hội lễ. Việc xóc thẻ, xin quẻ bói vận mệnh ở một số lễ hội; việc xin ấn tín mong thăng quan tiến chức ở lễ hội đền Trần (Nam Định); xin túi lương ở lễ hội đền Trần Thương (Nam Hà); việc xin cây vàng, cây bạc ở đền bà Chúa Kho (Bắc Ninh); việc lên đồng gọi hồn ở lễ hội phủ Giày (Nam Định)... đó là những biểu hiện của hoạt động tâm linh trong lễ hội, đang diễn biến phức tạp, thu hút nhiều người quan tâm và tham gia.

Những việc lộn xộn trong hoạt động dịch vụ ở lễ hội chỉ cần chính quyền quan tâm hơn, tổ chức lễ hội bài bản, có kế hoạch và xử lý kiên quyết hơn vấn đề tiêu cực nảy sinh là có thể đưa lễ hội vào trật tự. Thế nhưng, hoạt động tâm linh một khi đã ăn vào “máu” của mỗi người thì chính quyền không thể chỉ dùng biện pháp hành chính mệnh lệnh mà sớm chiều xử lý được. Đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong sinh hoạt tâm linh ở lễ hội chẳng những đòi hỏi sự vào cuộc với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị mà còn phải đấu tranh liên tục, kiên trì, lâu dài và rất thận trọng.

Tâm linh là một hiện tượng xã hội, bầu không khí dân chủ, đa dạng thông tin, việc quản lý tâm linh cởi mở, mở cửa cho tâm linh thâm nhập vào gia đình và cộng đồng xã hội, nó có sức hút vô hình trước những hiện tượng không dễ giải thích và cả những thói quen không dễ từ bỏ. Do vậy, quản lý hoạt động tâm linh trong lễ hội là một bài toán nan giải, nó đụng chạm đến cá nhân, nó bị áp lực từ phía gia đình và xã hội. Thời gian tới, các cơ quan quản lý cần nhận thức sâu sắc vấn đề này, đưa ra biện pháp kịp thời để quản lý các hoạt động tâm linh có biến tướng tiêu cực, để tạo ra tâm lý dám đồng kích động người dân tìm đến

những mặt trái của lễ hội.

5- Chúng ta mong muốn lễ hội diễn ra bình thường, đáp ứng tối đa nhu cầu phong phú, đa dạng của người dân, tạo một sân chơi lành mạnh, tiếp nhận các giá trị chân - thiện - mỹ vốn có của lễ hội. Theo tôi, để đạt được mục đích trên, đối với lễ hội, bên cạnh công tác quản lý, chính quyền Nhà nước ở các cấp, hơn bao giờ hết, lúc này việc quản lý và tổ chức lễ hội cần sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Nhà nước, các hội viên trong các đoàn thể chính trị - xã hội. Đội ngũ này là bộ phận tiên tiến của xã hội, nếu họ thực sự gương mẫu chấp hành nghiêm chỉnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội thì hoạt động lễ hội tất sẽ chuyển biến tích cực, giảm thiểu các hiện tượng tiêu cực nảy sinh. Cán bộ, công chức cần phân biệt rõ ràng việc công và việc tư khi tham gia lễ hội, không lợi dụng việc công vào lễ hội gây phản cảm trước công chúng. Nêu cao trách nhiệm của các cơ quan báo chí, của người làm báo cách mạng trong việc truyền thông các giá trị văn hoá của lễ hội, định hướng dư luận xã hội và giáo dục thẩm mỹ về lễ hội trong các tầng lớp nhân dân. Các tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng giám sát, quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên và các hội viên trong việc thực hiện *Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị (Khoá VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội* và *Kết luận 51 - KL/TW của Bộ Chính trị (khoá X) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27 - CT/TW của Đảng*.

Thường xuyên tổ chức các cuộc tọa đàm, đối thoại giữa các nhà quản lý với các nhà nghiên cứu văn hoá và người dân trực tiếp tham gia hoạt động lễ hội để thống nhất đánh giá tình hình hoạt động lễ hội, từ đó có biện pháp xử lý các vấn đề nảy sinh trong quản lý và tổ chức lễ hội.

Các cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá ở các cấp tiến hành sơ kết, tổng kết công tác quản lý và hoạt động lễ hội trên địa bàn, phát hiện vấn đề, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy định phù hợp với thực tiễn vào các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về lễ hội, làm cơ sở pháp lý để hướng dẫn và quản lý tốt hoạt động lễ hội.

N.H.T.